

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 07-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị May.
2. Ông Trần Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Thuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXX-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 1968.

Nơi sinh, cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị Nh (đã chết); vợ: Đặng Thị T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Chưa có. B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang T, sinh năm 1983.

Nơi sinh, cư trú: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H và bà Phùng Thị M; vợ: Đỗ Thị L (Đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Chưa có. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị T, sinh năm 1968, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn B là người nghiện các chất ma túy (loại Heroine). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, B cầm 02 gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe máy điện nhãn hiệu SUNRA Crystal, màu sơn đen, biển số 89MĐ1-112.57 đi mua xilanh để sử dụng ma túy, khi B đi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐH 13 kéo dài với đường ĐH 19 thuộc địa phận thôn C, xã C, huyện V thì bị Công an xã Chi Đạo phát hiện bắt quả tang. Vật chứng: thu giữ tại tay trái của B 02 gói giấy, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (Niêm phong ký hiệu M1); 01 xe máy điện nhãn hiệu SUNRA Crystal, màu sơn đen, biển số 89MĐ1-112.57. Ngay sau đó, Công an xã Chi Đạo đã bàn giao B cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của B thu giữ: 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, bên trong có 08 gói giấy đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (Niêm phong ký hiệu M2).

Quá trình điều tra, B khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/3/2023, Bính đến khu vực đường đôi từ đường ĐT 385 vào Nhà Văn hóa huyện Văn Lâm thuộc địa phận thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm mua 1.000.000 đồng tiền ma túy của Trần Quang T ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để sử dụng thì được T bán cho 10 gói ma túy (loại Heroine). Sau đó, B cầm số ma túy trên cất vào vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại và để ở cửa sổ bên trong phòng ngủ của B. Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã triệu tập Tuyền để làm việc. Tuyền khai không quen biết Bính và không bán ma túy cho B. Kết quả khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T thu giữ: Tại hộp kỹ thuật điện ở mặt ngoài tường phía trước nhà ở của T thu giữ 02 túi nilon màu trắng miệng dạng bấm, có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi nilon đều có 11 gói giấy chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M3). T khai bản thân T là người nghiện ma túy, nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của T là do ngày 02/3/2023 T đến khu vực thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua 22 gói ma túy loại Heroine của đối tượng không rõ tên, địa chỉ cụ thể mục đích để sử dụng dần. Quá trình điều tra xác định: Chỉ có duy nhất lời khai của B khai đã mua ma túy của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu vực B mua ma túy nhưng không có lắp đặt hệ thống Camera an ninh. Đặc điểm các gói ma túy thu của T không có cùng đặc điểm với các gói ma túy đã thu của B. Việc

mua bán ma túy giữa B và T không có ai biết, chứng kiến, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho B và T đối chất kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai.

Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã Quyết định trưng cầu giám định đối với chất trong niêm phong đã thu giữ của B, T. Ngày 03/3/2023 và ngày 06/3/2023 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có Bản thông báo giám định sơ bộ và bản Kết luận giám định cùng số 154/KL-KTHS(MT), kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,215g là ma túy, loại Heroine; Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có khối lượng 0,684g là ma túy, loại Heroine; Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có khối lượng 2,665g là ma túy, loại Heroine. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Phạm Văn B và Trần Quang T đều cho kết quả dương tính với Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm cũng chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng đã bán ma túy cho B, T nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án là: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định và 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại đã thu giữ của B, T, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu SUNRA Crystal, màu sơn đen, biển số 89MĐ1-112.57 xác định là xe của bà Đặng Thị T (vợ của B). Bà T không biết việc B sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 16/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T. Bà T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Các bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Quang T đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 03/3/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 03/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hủy bỏ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho các bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung các bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/3/2023 tại thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Phạm Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,215g để sử dụng thì bị Công an xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của B còn thu giữ tổng số 0,684g ma túy loại Heroine, B tàng trữ trái phép để sử dụng. Ngày 03/3/2023, bị cáo Trần Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 22 gói ma túy là loại Heroine có tổng khối lượng 2,665g tại nơi ở của T tại thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày thì hành vi của T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm phát hiện cùng vật chứng.

Bị cáo B trình bày mua ma túy của T, nhưng tại phiên tòa T không thừa nhận, ngoài lời khai của B thì không có các chứng cứ khác chứng minh. Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập tại giai đoạn điều tra, truy tố và chứng cứ xem xét tại phiên tòa không đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo T.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,899g Heroine và 2,665g Heroine để sử dụng như nêu ở trên của Phạm Văn B và Trần Quang T đều đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Nhiều tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng cũng có nguyên nhân xuất phát từ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Trong vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập với nhau. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét khối lượng ma túy mỗi bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt phù hợp quy định của pháp luật. Bị cáo T tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn bị cáo B, nên mức hình phạt cũng cao hơn.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa các bị cáo không có thu nhập ổn định, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng*:

01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong chứa ma túy, đây là vật chứng bị thu giữ, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu SUNRA Crystal, màu sơn đen, biển số 89MD1-112.57 xác định là xe của bà Đặng Thị T (vợ của B). Bà T không biết việc B sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 16/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp. Bà T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Việc bị cáo T khai mua ma túy của đối tượng không rõ tên địa chỉ tại Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý theo pháp luật.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án lệ phí của Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Quang T đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 03/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 03/3/2023.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Tịch thu hủy bỏ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Trần Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười